

Nghị quyết 06/NQ/TW ngày 10/11/1998 của Bộ chính trị “Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn” đã nêu rõ: Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu và áp dụng giống mới... tạo ra khâu đột phá về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường khu vực và thế giới.

Thực hiện chủ trương này, trong năm 2000 Ngành nông nghiệp triển khai thực hiện 18 dự án: Về giống cây lương thực, cây ăn quả và cây công nghiệp, giống vật nuôi... Dưới đây là kế hoạch triển khai, và các giải pháp để thực hiện các dự án.

C hương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp là một trong những mũi đột phá về năng suất và nâng cao chất lượng của sản phẩm nông nghiệp hàng hóa vào những năm đầu của thiên niên kỷ mới. Việc triển khai chương trình giống gồm hai giai đoạn: Giai đoạn đầu 2000 - 2001 và giai đoạn 2 triển khai từ 2002 - 2005. Đến nay đã xây dựng được 40 dự án giống cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, vật nuôi và đã thẩm định xong 28 dự án. Năm 2000 tập trung triển khai 18 dự án, tuy mỗi dự án có đặc thù riêng nhưng có thể xếp thành 5 dạng: Dự án giống cây lương thực; giống cây ăn quả và cây công nghiệp; giống cây lâm nghiệp; giống vật nuôi và dự án quỹ gen.

1 - Kế hoạch triển khai các dự án.

+ Về dự án giống cây lương thực:

Để đạt được 1 triệu hecta lúa lai trong 5 - 6 năm tới, năm 2000 sẽ gieo cấy khoảng 250000 ha lúa lai, lượng hạt giống F1 cần 7500 tấn (30 kg/ha). Theo kế hoạch mức tự túc hạt giống trong nước là 20% (hiện nay 13%), thì cần 1500 tấn giống. Để có số lượng hạt giống này cần khoảng 750 ha ruộng sản xuất hạt F1. Các cơ quan khoa học, Công ty giống cây trồng Trung ương đảm nhận chọn lọc, làm thuần và nhân các dòng bố mẹ. Vùng lúa xuất khẩu 1 triệu hecta ở Đồng bằng sông Cửu Long và 300000 ha ở Đồng bằng sông Hồng cần 135 tấn giống siêu nguyên chủng. Hội đồng giống của mỗi tỉnh (gồm sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, sở khoa học, công nghệ và môi trường, doanh nghiệp xuất khẩu lương thực...) xác định các giống lúa xuất khẩu phù hợp của địa phương, đặt hàng với các cơ quan khoa học sản xuất hạt siêu nguyên chủng. Các cơ quan khoa học (Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam, Viện khoa học nông nghiệp miền Nam, Viện cây lương thực và cây thực phẩm, Viện di truyền nông nghiệp ...) sản xuất giống gốc. Các công ty, trạm, trại giống ở các tỉnh nhân giống nguyên chủng.

Chúng ta phấn đấu gieo trồng 1 triệu hecta ngô với cơ cấu 50% lai đơn, 50% lai kép, lai ba; sản xuất đủ giống ngô lai trong nước thì năm 2000 gieo trồng 500000 ha ngô lai, lượng hạt giống cần 7500 tấn (15 kg/ha). Để có số lượng hạt giống này cần 3000 ha (năng suất 2,5 tấn/ha) và cần có 60 tấn giống bố mẹ

VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIỐNG QUỐC GIA

GS. NGÔ THẾ DÂN

Thứ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn

(20 kg/ha). Hiện nay các công ty liên doanh (CP, Bioseed) và Viện nghiên cứu ngô đã sản xuất giống ngô lai F1 và có khả năng sản xuất đủ cho nhu cầu. Nhưng để hạ giá giống, Chương trình giống sẽ tăng cường đầu tư năng lực sản xuất hạt bố mẹ cho Viện nghiên cứu ngô, các tỉnh tổ chức sản xuất hạt F1 có sự hỗ trợ của Nhà nước. Ngân sách Trung ương đầu tư nghiên cứu sản xuất giống bố mẹ, để giảm giá thành. Ngân sách địa phương đầu tư cho sản xuất giống F1, đầu tư cho hệ thống sấy, chế biến hạt giống. Toàn bộ diện tích ngô lai đều dùng giống F1 đã qua chế biến và đóng bao kín.

+ Dự án giống cây ăn quả, cây công nghiệp:

Chọn lọc, sản xuất đủ giống tốt cho một số cây công nghiệp, cây ăn quả ở các vùng sinh thái để trồng mỗi năm 400000 - 500000 ha. Các cơ quan khoa học đảm nhận công đoạn sản xuất ra giống gốc (cây đầu dòng, cây ưu trội) sạch bệnh, chất lượng cao bằng phương pháp ứng dụng công nghệ sinh học (cấy mô, vi nhân giống, công nghệ tế bào, công nghệ đa bội và công nghệ làm sạch bệnh); nhân giống vô tính (ghép, đâm cành); xây dựng các vườn giống cơ bản (FB) quốc gia và vườn tập đoàn giống công tác ở các vùng sinh thái (MB). Các tỉnh, các doanh nghiệp nhận giống gốc và xây dựng các vườn nhân giống cây mẹ lấy mắt ghép.

Về giống cây lâm nghiệp, ở Trung ương xác định cơ cấu tối ưu loại cây; xác định hệ thống rừng giống, vườn giống để lấy giống; lập danh mục các loài, xác định diện tích sản xuất giống, phân công đơn vị sản xuất giống, phân vùng sử dụng giống; Trung tâm nghiên cứu giống cây rừng (Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam) chịu trách nhiệm xây dựng 4 khu nhân giống kỹ thuật cao theo dự án đã được duyệt; hoàn thiện công nghệ xử lý, chế biến hạt giống phục vụ trồng rừng và gieo hạt bằng máy bay; Công ty giống lâm nghiệp

Trung ương xây dựng dây chuyền công nghệ nhân hom. Xây dựng vườn giống, rừng giống khoảng 60 ha; chuyển hóa rừng tự nhiên thành rừng giống khoảng 1000 ha. Các tỉnh xây dựng dự án giống, lập 1 - 2 vườn nhân giống bằng hom. Phân công sản xuất giống cho các lâm trường, các đơn vị giống của tỉnh. Làm nhiệm vụ chuyển hóa rừng giống (rừng được tuyển chọn) xác định hệ thống rừng giống, vườn giống, chỉ sử dụng giống được sản xuất từ rừng giống, vườn giống, rừng chuyển hóa có nguồn gốc rõ ràng; tổ chức mạng lưới sản xuất, cung ứng giống, quản lý giống thông qua quy trình nghiệm thu rừng.

+ Dự án quỹ gen:

Nâng cấp ngân hàng gen cây trồng quốc gia: Bảo quản an toàn 10000 giống, duy trì và bảo tồn khoảng 12000 mẫu giống của trên 100 loài, thu thập thêm 3000 mẫu của khoảng 5 loài. Nâng cấp phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị bảo quản. Xây dựng hệ thống bảo tồn tài nguyên thực vật ở Phú Hộ (Phụ Thọ), Phú Quỳ (Nghệ An) và Nam Bộ. Triển khai phương pháp “*chọn tạo giống cộng đồng*” với các giống đặc sản, giống lúa thơm, một số loại rau, khoai... Bảo quản các giống gia súc, gia cầm địa phương quý hiếm có khả năng bị mất như gà Hồ, lợn ỉ, gà Tè, gà Đông Cảo, gà Mía, vịt Bầu quý, cừu Phan Rang, ngan trâu, ngan đẻ, ngan loang, ngỗng cỏ... Thu nhận và bảo tồn phôi, tinh, trứng các giống: Lợn ỉ, lợn Mường Khương, lợn Sơn Vi, lợn cô Nghệ An, lợn Quảng Trị, lợn Sóc Tây Nguyên, lợn Ba Xuyên, lợn Thuộc Nhiêu; bò u đầu riu, bò H'mông. Bảo tồn tinh trùng các giống gia cầm (gà Tè, gà Okê, gà Văn Phú).

Bảo vệ, xây dựng các vườn sưu tập (ngân hàng) các dòng vô tính, vườn giống mới, lưu trữ quỹ gen, động vật quý hiếm, một số loài cây bản địa đặc sản; các vườn giống theo dòng dõi các xuất xứ ở các vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên trọng điểm.

+ Chương trình giống vật nuôi:

Sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở lợn giống gốc theo cấp giống: Đầu tư xây dựng 2 cơ sở giống gốc phía Bắc (Tam Đảo, Thụy Phương) và phía Nam (Bình Thắng) nuôi lợn ngoại thuần chủng cao sản, sản xuất ra các dòng "dòng cái cao sản" và "dòng đực cuối cùng" cung cấp cho sản xuất; 5 cơ sở giống gốc ông bà lợn ngoại còn lại (An Khánh, Mỹ Văn, Đồng Giao, Điện Bàn, Đông Á) nuôi lợn giống ông bà (nuôi lợn đực và lợn nái thuần để sản xuất bố mẹ). Nhập một số lợn đực ngoại và lợn cái ngoại thuần chủng cao sản để sản xuất lợn giống năng suất cao theo chương trình và mục tiêu tạo giống.

Củng cố và xây dựng trạm kiểm tra cá thể lợn đực. Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ nuôi giữ và quản lý đàn giống cho các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và các chủ trang trại giống. Lập trung tâm quản lý giống quốc gia. Củng cố hệ thống quản lý giống từ Trung ương xuống địa phương.

Hiện nay đã có 3,1 vạn bò sữa. Năm 2000 phấn đấu tăng 1 vạn con, trên cơ sở đàn bò cái hiện có ở Mộc Châu (Sơn La) và Đức Trọng (Lâm Đồng) chọn lọc và phân loại đàn bò cái hạt nhân, đồng thời nhập thêm 100 bò cái thuần cao sản để có đàn hạt nhân thuần chủng cao sản ở 2 cơ sở nói trên. Nhập 10 bò đực giống sữa Hà Lan để sản xuất tinh phục vụ lai tạo bò sữa cao sản đồng thời nhập 200 phôi giống bò sữa để tạo giống bò bằng phương pháp công nghệ sinh học. Đào tạo và chuyển giao kỹ thuật nhân giống bò sữa, công nghệ chăn nuôi bò sữa. Giao thêm nhiệm vụ cho Trung tâm nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì làm nhiệm vụ kiểm tra năng suất cá thể đời sau. Chương trình cải tạo đàn

bò vàng đã làm được 1 triệu con. Năm 2000 phấn đấu tăng thêm 300000 con.

2 - Tăng cường công tác quản lý Nhà nước.

Quản lý Nhà nước về giống là biện pháp quan trọng hàng đầu bảo đảm giống đưa vào sản xuất đúng như tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký sản xuất. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản: Bản quyền tác giả giống; khảo nghiệm và công nhận giống; kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng giống; kiểm tra, thanh tra giống; chính sách giống; cấp giấy phép hành nghề sản xuất, kinh doanh giống; xây dựng thông tư Liên bộ về thu các loại phí dịch vụ về giống và sửa đổi, bổ sung Nghị định về giống cây trồng, vật nuôi. Cùng với các bộ liên quan soạn thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định về "Bảo vệ giống cây trồng mới". Nghị định ban hành sẽ bảo hộ quyền lợi của tác giả có giống mới nhưng cũng bảo hộ người sản xuất. Nội dung chính của Nghị định là: Người có giống được bảo hộ quyền, người sản xuất, kinh doanh giống phải được phép của tác giả và phải trả tiền bản quyền. Hàng năm tác giả giống phải nộp lệ phí để duy trì hiệu lực của chứng chỉ. Người nông dân tự sản xuất giống để dùng thì không phải nộp tiền bản quyền. Nghị định ban hành sẽ khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư chọn tạo cũng như sử dụng giống mới góp phần thúc đẩy sản xuất và tăng cường một bước công tác quản lý giống.

Hiện nay ở nước ta vẫn áp dụng hình thức khảo nghiệm tập trung và thường chỉ khảo nghiệm một số giống cây ngắn ngày còn phần lớn không qua khảo nghiệm kể cả

giống nhập nội vì vậy phải đổi mới công tác khảo, kiểm nghiệm giống theo hướng sau đây:

- Về khảo nghiệm và công nhận giống mới: Tác giả có giống là tổ chức hoặc cá nhân phải tự chịu trách nhiệm về khảo nghiệm giống, theo quy trình khảo nghiệm do Bộ NN&PTNT ban hành.

- Hàng năm Bộ sẽ quy định những loại cây trồng, vật nuôi phải khảo nghiệm quốc gia hoặc kiểm tra năng suất đời sau. Căn cứ vào kết quả khảo nghiệm và kiểm tra năng suất, Bộ NN&PTNT sẽ có quyết định công nhận giống quốc gia, tỉnh được quyền công nhận giống phục tráng để đưa vào sản xuất.

- Công tác kiểm nghiệm và cấp chứng chỉ chất lượng giống: Về nguyên tắc sẽ thực hiện xã hội hoá công tác kiểm định, kiểm nghiệm. Tổ chức cá nhân có đủ điều kiện về trang thiết bị, kỹ thuật và cán bộ có trình độ nghiệp vụ đều được làm dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng giống. Bộ NN&PTNT sẽ chịu trách nhiệm kiểm nghiệm, kiểm định các loại giống gốc. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh giống phải tự chịu trách nhiệm về chất lượng giống thương mại đưa vào sản xuất và phải bảo hành chất lượng giống cho dân, có thể tự tổ chức kiểm nghiệm, kiểm định hoặc thuê dịch vụ. Tổ chức cá nhân làm dịch vụ kiểm định, kiểm nghiệm phải có giấy phép hành nghề và thực hiện theo quy định. Ở Trung ương Trung tâm khảo, kiểm nghiệm giống cây trồng, Trung tâm kiểm tra năng suất chăn nuôi chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về nghiệp vụ kiểm định, kiểm nghiệm và cùng với các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm

(Xem tiếp trang 13)

TRIỂN LÃM MỸ THUẬT "BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC"

Nước ta có hàng chục hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, có 11000 loài thực vật đã được định tên, trong đó 700 loài được sử dụng làm cây dược liệu, trên 200 loài cây gỗ có giá trị, nhiều loài động vật đã được thuần dưỡng. Qua thời gian và cũng do nhiều nguyên nhân dẫn tới hệ sinh thái bị thu hẹp dần và mất đi, nhiều loài thú, chim, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng. Và nếu không có biện pháp bảo vệ các giá trị của đa dạng sinh học, trong tương lai không còn nguồn tài nguyên cung cấp cho nhu cầu của con người. Nhận thấy tầm quan trọng đó, tháng 6 năm 1992 Liên hợp quốc công bố "Công ước đa dạng sinh học", lấy ngày 29/12 hàng năm là ngày đa dạng sinh học và Việt Nam trở thành

thành viên của công ước này.

Nhân dịp này, ngày 25/12/1999, tại 29 Hàng Bài - Hà Nội, Cục môi trường - Bộ KH, CN & MT phối hợp với Hội mỹ thuật Việt Nam, Câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - môi trường thuộc Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam tổ chức triển lãm mỹ thuật với chủ đề "Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học".

Triển lãm với trên 100 tác phẩm tranh, tượng bao gồm các thể loại sơn dầu, sơn mài, bột màu, khắc gỗ, lụa... của đông đảo các họa



sĩ của các thế hệ, khuynh hướng thể hiện khác nhau, nội dung phong phú, miêu tả thiên nhiên đất nước tươi đẹp, có đặc tính cao về đa dạng sinh học rất cần được bảo vệ.

Tin và ảnh: Nguyễn Công Mai
Tạp chí Hoạt động khoa học



THÊM 3 ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHCN.09 ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ XUẤT SẮC

nghiên cứu hiện trạng và tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong một số ngành và thiết bị công nghiệp sử dụng

Trong tháng 01/2000 3 đề tài: KHCN.09.07, KHCN.09.08, KHCN.09.09 thuộc Chương trình KHCN cấp nhà nước: "Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển năng lượng bền vững" đã được nghiệm thu ở cấp nhà nước và đều được đánh giá đạt loại xuất sắc. Nhìn chung cả 3 đề tài đều đã tập hợp được một lực lượng khá đông đảo các nhà khoa học, các nhà quản lý của nhiều cơ quan để thực hiện nhiệm vụ được giao. Các đề tài đều bảo đảm đúng tiến độ, hoàn thành tốt mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt và được các hội đồng nghiệm thu cấp nhà nước đánh giá cao.

Đề tài KHCN.09.07: "Xây dựng chính sách giá năng lượng" do Trường đại học bách khoa Hà Nội chủ trì, PGS.TS Nguyễn Minh Duệ làm chủ nhiệm, sau khi nghiên cứu tổng quan, các yếu tố liên quan đến giá, cơ sở hình thành giá, tính toán, dự báo về giá... của dầu thô, các sản phẩm dầu, khí đốt, than và điện, đánh giá hiện trạng chính sách giá năng lượng ở Việt Nam, đã đưa ra những định hướng về chính sách giá năng lượng, những kiến nghị xác đáng về nội dung chính sách giá năng lượng ở nước ta đến năm 2020 (gồm chính sách giá dầu thô, sản phẩm dầu và khí, chính sách giá than, chính sách giá điện) và việc quản lý quá trình hình thành, thực hiện chính sách đó.

Đề tài KHCN.09.08: "Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" do Vụ quản lý KH&CN công nghiệp (Bộ KH, CN&MT) chủ trì, KS Nguyễn Thường làm chủ nhiệm, đã tập trung

nhiều năng lượng như xi măng, thép, gốm sứ, giấy, lò hơi công nghiệp, trong công nghệ nhiệt lạnh; hiện trạng và tiềm năng tiết kiệm nhiên liệu trong giao thông đường bộ và đường thủy; đánh giá tiềm năng tiết kiệm điện năng và hiệu quả của việc sử dụng DSM ở Việt Nam; sử dụng các mô hình để nghiên cứu, đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng của Việt Nam đến năm 2020 và cuối cùng đã kiến nghị một chiến lược và các chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở Việt Nam. Đặc biệt các đề tài đã chuẩn bị chu đáo để trình Bộ KH, CN&MT kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ để án xây dựng chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Đề tài KHCN.09.09: "Chiến lược, chính sách phát triển năng lượng nông thôn, miền núi" do Trường đại học bách khoa Hà Nội chủ trì, TS Đặng Đình Thống làm chủ nhiệm: Trên cơ sở hiện trạng và dự báo kinh tế - xã hội nông thôn nước ta đến năm 2020 đã đi vào đánh giá hiện trạng cung cầu năng lượng, dự báo và tính toán cân bằng năng lượng nông thôn đến năm 2020, từ đó đề xuất, kiến nghị chiến lược và chính sách năng lượng nông thôn cũng như các biện pháp tổ chức thực hiện.

Như vậy tính đến thời điểm này đã có 5 trong tổng số 11 đề tài thuộc Chương trình được nghiệm thu ở cấp nhà nước với 100% đạt loại xuất sắc, các đề tài còn lại hiện đang trong giai đoạn kết thúc.

Đặng Ngọc Bảo
Tạp chí HĐKH

VỀ CHƯƠNG TRÌNH...

(Tiếp theo trang 6)

định hình thành hệ thống bảo đảm về chất lượng giống. Ở các tỉnh các cơ sở kiểm định, kiểm nghiệm đặt dưới sự quản lý trực tiếp của sở NN&PTNT. Việc thu phí dịch vụ khảo, kiểm nghiệm giống thực hiện theo quy định trong Thông tư Liên bộ giữa Bộ NN&PTNT cùng các bộ liên quan.

3 - Về chính sách.

Vốn ngân sách Nhà nước thuộc nguồn vốn xây dựng cơ bản sẽ đầu tư cho nâng cấp, hiện đại hoá các cơ quan nghiên cứu giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp để sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng, các dòng bố mẹ lai, giống đầu dòng, giống cụ kỵ, ông bà trong chăn nuôi; hỗ trợ, nâng cấp xây dựng các cơ sở nhân giống của doanh nghiệp sản xuất giống ở Trung ương và địa phương (trung tâm, trạm, trại, vườn giống, vùng sản xuất giống...). Đầu tư vào các hạng mục: Hệ thống tưới tiêu nước, cải tạo đồng ruộng, tường rào cách ly, nhà lưới, sân phơi, kho, hệ thống sấy, chế biến, bảo quản, mua sắm thiết bị...

Vốn ngân sách Nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khoa học sẽ đầu tư cho việc nhập nội, giữ nguồn gen, tuyển chọn giống, đào tạo huấn luyện, xây dựng hệ thống quản lý giống.

Vốn ngân sách địa phương sẽ đầu tư cho các cơ sở nhân giống địa phương và hỗ trợ một phần giá giống mới, hỗ trợ rủi ro khi sử dụng giống mới những năm đầu.

Vốn tín dụng Nhà nước cho các tổ chức và cá nhân vay đầu tư sản xuất giống theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thời hạn cho vay 2-3 năm với giống cây ngắn ngày và giống tiểu gia súc, gia cầm; 4-5 năm với giống cây công nghiệp, cây ăn quả; 8-10 năm với giống gia súc lớn và giống cây lâm nghiệp. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại Nhà nước và các tổ chức tín dụng thực hiện Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đủ vốn và kịp thời cho nông dân vay mua giống.

Về thuế, thực hiện mức thuế nhập khẩu bằng 0% với các loại giống.

Nhà nước trợ giá 50% giá thành sản xuất giống gốc cấp bán cho màng lưới tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh giống thương mại. Hàng năm Bộ về các sở NN&PTNT xác định chủng loại và số lượng các loại giống cần thiết để đề phòng thiên tai, lập kế hoạch vốn mua giống dự trữ cho cả nước và địa phương theo kế hoạch hàng năm.

Phối hợp với các tỉnh tiến hành tổng kết chương trình giống, khen thưởng các tổ chức và cá nhân có thành tích trong nghiên cứu, lai tạo, tuyển chọn, nhân giống, cung ứng nhiều giống tốt cho nông dân. Tổ chức các cuộc thi giống theo vùng để khen thưởng động viên kịp thời.

Biên tập: Nguyễn Công Mai